

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Gia Lai**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân, triển khai có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai.

b) Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần cải thiện Chỉ số CCHC của tỉnh, Chỉ số chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

c) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết

TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

e) Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

g) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

h) Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

i) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

k) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

## **2. Yêu cầu**

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định được tầm quan trọng của CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

b) Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

c) Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2023 và những năm tiếp theo.

d) Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng dự thảo quyết định công bố của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh gồm

Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh sau khi văn bản QPPL được ban hành. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ trình công bố TTHC hoặc công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC; công khai, minh bạch các TTHC và nhập, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

b) Kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa các cấp; việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

c) Thường xuyên đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo thời gian thực. Công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

d) Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

e) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền.

g) Thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 602/QĐ-UBND.

h) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (viết gọn là Đề án 06).

i) Triển khai thực hiện đồng bộ và cụ thể hóa có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh theo quy định mới của Trung ương; đồng thời ban hành chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

b) Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026.

c) Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo việc quản lý sử dụng đúng quy định. Thực hiện theo đúng lộ trình việc tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giảm lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao.

### **4. Cải cách công vụ**

a) Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm cho công chức, viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng người, đúng việc ngay sau khi Bộ chuyên ngành ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/09/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh.

c) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức; gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

d) Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính theo hướng phục vụ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quán triệt thực hiện nghiêm đạo đức công vụ, nghiêm cấm mọi hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và tổ chức; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

đ) Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022 theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

c) Triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

d) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh về hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

#### b) Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại tỉnh.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các địa phương.

#### c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ tỉnh. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

#### d) Phát triển dữ liệu số

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; ứng dụng dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phát triển kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

#### đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Phối hợp, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt



để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

g) Xây dựng, phát triển đô thị thông minh

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Pleiku; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

**7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính**

a) Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính của tỉnh để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền của cơ quan, địa phương. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của tỉnh dưới nhiều hình thức đa dạng.

e) Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

g) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

**III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm,

những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC) về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh). Đưa kết quả thực hiện Kế hoạch vào nội dung xác định trách nhiệm trong thực thi công vụ của người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **2. Sở Nội vụ có trách nhiệm**

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

- Làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch nhằm cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC được xác định trong Đề án Chỉ số CCHC. Đồng thời, định kỳ hàng quý tổng hợp, lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này vào báo cáo CCHC để báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và các cơ quan thông tin ở cơ sở, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh Gia Lai; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh hoặc có bất cập, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện thì các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Bureau điện tỉnh; Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh/Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- CT. UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện gửi);
- Lưu: VT, HCQT, KGVX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA TỈNH GIA LAI**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh)*

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>							
1	1. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản QPPL; Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.	1. Quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước.	<p>- Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước.</p> <p>- Nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước</p>	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan	Sở Tư pháp	Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bộ Tư pháp	
					Theo Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước hoặc giao nhiệm vụ của UBND tỉnh.			

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			2. Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.</li> <li>- Báo cáo tình hình cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.</li> </ul>	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan	Sở Tư pháp	Thường xuyên trong năm 2023	
			3. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.</li> <li>- Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).</li> </ul>	Sở Tư pháp; các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Kế hoạch trước ngày 31/12/2022.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2023.</li> </ul>	
2	2. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/ NĐ-CP;	2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch; Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh.</li> <li>2. Văn bản về thu thập thông tin tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo kết quả</li> </ol>	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trước ngày 30/01/2023.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện</li> </ul>	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.			thực hiện các hoạt động kiểm tra; Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. 3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.			trong quý IV năm 2023.	
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>							
3	Ban hành Kế hoạch kịp thời.	3. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023.	Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC.	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 31/12/2022	
4	Hoàn thành 100% Kế hoạch.	4. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023.	Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo trình UBND tỉnh ban hành gửi Văn phòng Chính phủ theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch	
5	Hoàn thành 100% Kế hoạch.	5. Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2023 và tổ chức thực hiện.	Dự thảo Kế hoạch và tiến hành rà soát, đánh giá TTHC.	Quyết định ban hành Kế hoạch và Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Ban hành Kế hoạch trước ngày 31/01/2023	
					Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Ban hành báo cáo kết quả trước ngày 15/8/2023	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
6	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	6. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 và Quyết định số 602/QĐ-UBND.	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại các Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021, Quyết định số 602/QĐ-UBND	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch	
7	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	7. Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại Kế hoạch số 183/KH-UBND	Báo cáo kết quả thực hiện qua các tháng, quý, năm theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch	
8	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	8. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg.	- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện. - Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND tỉnh.	- Kế hoạch của UBND tỉnh. - Quyết định công bố TTHC nội bộ trong tỉnh. - Các Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC.	Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
9	Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Cổng dịch vụ công của tỉnh; hồ sơ TTHC do cơ quan hành chính các cấp tại địa phương tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.	9. Công khai TTHC trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Cổng dịch vụ công của tỉnh.	- Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã thực hiện công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. - Các Sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	100% TTHC được công khai.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2023	
		10. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Cổng dịch vụ công của tỉnh.	- Các đơn vị, địa phương kịp thời công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Cổng dịch vụ công của tỉnh. - Sở Thông tin và Truyền thông đồng bộ TTHC về Cổng dịch vụ công của tỉnh; tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực; công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Cổng Dịch vụ công của tỉnh); tham gia quản lý, vận hành Hệ thống đánh giá Bộ Chỉ số	100% kết quả giải quyết được công khai.	Sở Thông tin và Truyền thông; sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			phục vụ người dân và doanh nghiệp					
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>							
10	Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.	11. Tiếp tục ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo quy định mới của Trung ương.	UBND tỉnh, huyện ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Sau khi có thông tư, hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ quan cấp trên	
11	Tiếp tục giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2022.	12. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập.	UBND tỉnh, huyện ban hành Quyết định kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, huyện.	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm 2023	
12	Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2022.	13. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.	Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định.	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm 2023	
13	Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước.	14. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân	Các sở, ban, ngành tỉnh chủ động nghiên cứu, theo dõi các văn bản hướng dẫn, triển khai của các bộ, ngành chuyên	Quyết định phân cấp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên	Sở Nội vụ	Sau khi có thông tư, hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao.	môn để kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện.		quan		quan cấp trên	
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>							
14	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh.	15. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,...	Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước.	Quyết định	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	
15	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.	16. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức; gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023 của tỉnh.	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong Quý I năm 2023	
			2. Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ	Trong Quý IV năm 2023	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.				quan, đơn vị liên quan		
16	Các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.	17. Tiếp tục thẩm định, phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm cho công chức, viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Sau khi có thông tư hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ quan cấp trên	
17	Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	18. Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	1. Ban hành Kế hoạch tập huấn kỹ năng CCHC cho công chức lãnh đạo, quản lý, công chức chuyên trách CCHC.	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong quý I năm 2023	
			2. Tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong quý II, III năm 2023	
18	Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại cán	19. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức,	Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức,	Báo cáo	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và	Sở Nội vụ	Trong tháng 12 năm 2023	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	bộ, công chức, viên chức.	viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	viên chức và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo theo quy định.		các cơ quan, đơn vị liên quan			
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>							
19	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	20. Tổng hợp từ các đơn vị kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2022 theo quy định.  21. Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2022 theo quy định.  Quyết định giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và các văn bản giao tự chủ tài chính.	Báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; địa phương; đơn vị dự toán	Trước 31/01/2023	Chi từ định mức chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể
				- Quyết định; - Văn bản.	Các sở, ban, ngành; địa phương; đơn vị dự toán	Các đơn vị dự toán cấp I, Sở Tài chính	Trước 31/12/2023	Chi từ định mức chi quản lý nhà

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
								nước, Đảng, Đoàn thể
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>							
20	Hoàn thiện môi trường pháp lý.	22. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm.	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan		Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		23. Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	- Triển khai Quyết định ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Tiếp tục duy trì kết nối hệ thống LGSP của tỉnh đã triển khai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai sử dụng chính thức cho các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu có nhu cầu khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Triển khai các quy định về	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm.	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan  Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; Bưu điện tỉnh	Năm 2023 và các năm tiếp theo	Theo hướng dẫn của Trung ương	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.					
		24. Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	- Tuyên truyền, triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm.	Cục Thuế tỉnh; Sở Tài chính; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh.	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
21	Phát triển hạ tầng số.	25. Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPV6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025. - Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.	Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan		Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		26. Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh.	Tiếp tục Triển khai, xây dựng các hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh.	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện		Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		27. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin	Đầu tư, nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai (Đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ	Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.	liệu; Nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ; Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật; Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu; hệ thống lưu trữ SAN; hệ thống sao lưu dữ liệu; Đầu tư hệ thống điện toán đám mây (Cloud)...).	công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước.				
		28. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các đơn vị, địa phương.	Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó nội dung triển khai phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các đơn vị, địa phương.	Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số.	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện		Sau khi Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp	
22	Phát triển nền tảng và hệ thống số.	29. Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ	- Tiếp tục duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp		Năm 2023 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.	trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.  - Tiếp tục bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.	liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	huyện			
		30. Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	Các sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục triển khai, xây dựng, phát triển các hệ thống đặc thù, chuyên ngành sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	Các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh		Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		31. Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng	- Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân,	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban,		Năm 2023 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính phủ số.	<p>dân, tổ chức tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo; công khai các thông tin công dân, tổ chức quan tâm; tuyên truyền các chủ trương, chính sách... đến công dân, tổ chức; đồng thời tiếp tục nghiên cứu phát triển trên các nền tảng ứng dụng khác.</p> <p>- Triển khai ứng dụng di động cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Pleiku.</p>	doanh nghiệp.	ngành tỉnh; UBND cấp huyện			
23	Phát triển dữ liệu số.	32. Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của	<p>Các sở, ban, ngành phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; ứng dụng dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.</p>	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh.	Các sở, ban, ngành		Năm 2023 và các năm tiếp theo	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		pháp luật.						
		33. Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	<p>- Chuẩn bị việc cung cấp Cổng dữ liệu mở bao gồm các dữ liệu chuyên ngành do tỉnh Gia Lai công bố, cấp phép để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lại hoặc phân phối nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và sự tham gia hợp tác của người dân, doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm, giá trị mới cho xã hội (dự kiến năm 2024 hoàn thành).</p> <p>- Phát triển kho dữ liệu lưu trữ điện tử (Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ).</p>	Kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện		Năm 2023 và các năm tiếp theo	
24	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ.	34. Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	<p>- Triển khai Nền tảng đô thị thông minh được xây dựng để tích hợp với các hệ thống thông tin đang vận hành hoặc sẽ xây dựng trong tương lai của đô thị nhằm hỗ trợ chính quyền đô thị thực hiện hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành.</p> <p>- Duy trì phát triển hệ thống quản lý giao việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.</p>	Hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		35. Phối hợp kết nối, tích hợp theo	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian	Văn phòng Ủy ban nhân dân	Các sở, ban,	Năm 2023 và các năm tiếp	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		thời gian thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	thống thông tin, hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại Văn phòng UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Chính phủ.	tỉnh	ngành; UBND cấp huyện.	theo	
		36. Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Thực hiện kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		37. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng	- Nâng cấp Phần mềm một cửa điện tử và tích hợp công dịch vụ công. - Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo;	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân	Năm 2023 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).		dân tỉnh, Sở Nội vụ		
		38. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.	Các sở, ban, ngành tiếp tục phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.	các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		39. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành	Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	nghiệp vụ.	bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).				
		40. Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Tiếp tục tăng cường sử dụng các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; một cửa điện tử của các đơn vị, địa phương; họp trực tuyến qua phần mềm của tỉnh như: <a href="https://emeeting.gialai.gov.vn">https://emeeting.gialai.gov.vn</a> và các phần mềm khác.	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		41. Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai	Triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó nội dung triển khai phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh”.					
25	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.	42. Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Triển khai việc hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Năm 2023 và những năm tiếp theo	
		43. Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		44. Phối hợp hoàn	Các đơn vị phối hợp hoàn	Hoàn thiện Cơ sở dữ	Sở Kế hoạch và	Sở Thông	Năm 2023 và	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Công tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của Trung ương.	thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Công tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của Trung ương.	liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Công tham vấn điện tử.	Đầu tư	tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	các năm tiếp theo	
		45. Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ.	Tiếp tục cung cấp, duy trì việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức	Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện		Năm 2023 và các năm tiếp theo	
		46. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện phối hợp với các đơn vị, tổ chức tuyên	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp		Năm 2023 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân.	huyện			
26	Xây dựng, phát triển đô thị thông minh.	47. Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu	Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 20/01/2021.	Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND thành phố Pleiku và các đơn vị liên quan.		Năm 2023 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		quả, tránh hình thức, lãng phí.						
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>							
27	Hoàn thành 100% Kế hoạch tuyên truyền.	48. Đa dạng các hình thức tuyên truyền.	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2022	
			Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong báo cáo CCHC	
28	Đánh giá đúng thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	49. Xây dựng Đề án xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Triển khai đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công CCHC năm 2022 các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Công văn	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2022	
			Quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ	Trong quý I năm 2023	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
						quan, đơn vị liên quan		
			Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Đề án xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong quý II năm 2023	
29	Kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	50. Kiểm tra từ 30% số cơ quan, đơn vị, địa phương trở lên.	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023.	Quyết định	Sở Nội vụ	Các đơn vị: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh	Trong Quý I/2023	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các đơn vị: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh	Trong Quý II/2023	
30	Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	51. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC.	Báo cáo	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	
31	Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	- Các cơ quan, đơn vị, địa phương lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC là một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua – khen thưởng hàng năm nhằm nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức, viên chức và tạo động lực đổi mới, sáng tạo trong hoạt động công vụ; - Trên cơ sở kết quả theo dõi,	Báo cáo	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm 2023	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ, Ban Thi đua – Khen thưởng xem xét không đề xuất thi đua – khen thưởng đối với những cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương còn để xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến công tác CCHC của tỉnh nói chung, Chỉ số CCHC của tỉnh nói riêng.					